

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2017/HS-ST

Ngày 12 tháng 12 năm 2017.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Đức và ông Nguyễn Mạnh Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố (Sau đây viết tắt là: TP) Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 163/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2017/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Quách Văn H, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1997 tại Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Y, xã Y, huyện Nho Q, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở: Thôn V, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn C và bà Quách Thị T; vợ: Bùi Thị H (chưa đăng ký kết hôn), con: có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 06 tháng 9 năm 2017 và chuyển tạm giam từ ngày 12 tháng 9 năm 2017 đến nay; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06 tháng 9 năm 2017 Quách Văn H đang ngồi uống nước tại thị trấn H, huyện D, tỉnh Hà Nam thì gặp 01 đối tượng tên Điệp khoảng 30 tuổi (không biết địa chỉ). Điệp nói với H “*đi chơi cùng anh*” (H hiểu ý Điệp rủ đi mua ma túy), H đồng ý. Điệp điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) chở H đi đến khu vực cầu Phù Vân thuộc tổ 1, phường Q, TP P thì dừng xe,

Điệp nói với H “*đứng đây chờ, anh đi mua ma túy*”. Điệp điều khiển xe mô tô đi khoảng 20 phút sau quay lại đưa cho H 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bảo “*cầm lấy*”, biết bên trong bao thuốc lá có ma túy H cầm cất vào trong túi quần bên phải rồi lấy 80.000đ đưa cho Điệp để góp mua ma túy. Điệp cầm tiền rồi chờ H đi tìm chỗ để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phường L, TP P yêu cầu dừng xe để kiểm tra. H xuống xe, Điệp bảo “*ném đi*”, H vứt vỏ bao thuốc lá xuống ven đường thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ mở ra kiểm tra bên trong bao thuốc lá có 01 gói giấy bạc màu vàng trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tại chỗ, H khai đó là ma túy mua để sử dụng, còn Điệp tăng ga bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

* Khám xét khẩn cấp nơi ở của Quách Văn H: không thu giữ được đồ vật, tài liệu nào liên quan đến vụ án.

Tại kết luận giám định số 164/PC54-MT ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

“Chất bột màu trắng dạng cục bên trong mẫu ký hiệu QT01 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, trọng lượng 0,146g.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013 - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

* Quá trình điều tra Quách Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 179/KSĐT ngày 13 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Quách Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố: giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không có ý kiến thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là: HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Quách Văn H mức án từ 24 đến 30 tháng tù và hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Quách Văn H đã thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi, động cơ, mục đích đã thực hiện đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì đối với kết luận giám định, lời khai của người làm chứng trong vụ án, cũng như không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì đối với cáo buộc của Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về tội danh:* lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định về ma túy, cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại khu vực tổ 1, phường Q, TP P, tỉnh Hà Nam, Quách Văn H đang có hành vi cất giấu trái phép 0,146 gam chất ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường L, TP P, tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Quách Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo như bản cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật, đảm bảo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/TTLT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ Công an - Viện kiểm sát nhân dân tối cao- Tòa án nhân dân tối cao - Bộ tư pháp.

[2] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Bản thân bị cáo là thanh niên có tuổi đời còn trẻ và gia đình ổn định, nhưng lại không chịu học tập, tu dưỡng rèn luyện bản thân, sống có trách nhiệm với gia đình, lại thích thể hiện lối sống tự do, buông thả, ngoài vòng pháp luật, nên đã sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy, dẫn đến phạm tội. Hành vi này còn đe dọa trực tiếp đến chính sức khỏe và tương lai của bị cáo, cũng như cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ, gây bất bình trong nhân dân, làm xã hội mất ổn định.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự).

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội đã gây ra. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức xã hội, pháp luật còn hạn chế. Số ma túy mà bị cáo tàng trữ trong vụ án có trọng lượng không đáng kể. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mặt khác, mặc dù Bộ luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, nhưng thấy hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã phạm vào khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 với hình phạt quy định từ 01 năm đến 05 năm tù (nhẹ hơn hình phạt quy định tại khoản 1- Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 từ 02 năm đến 07 năm tù). Do đó, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, HĐXX sẽ áp dụng để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo theo đúng như hướng dẫn tại Nghị quyết.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như đáp ứng công tác phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình phải cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp pháp luật, đảm bảo đạt lý- thấu tình, cũng như thấy được tính nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: xét mục đích phạm tội của bị cáo không để thu lợi bất chính, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[4] *Về xử lý vật chứng của vụ án*:

Sô Heroine thu giữ của Quách Văn H cùng bao gói, được Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam hoàn trả sau giám định, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy.

[5] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử*: đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ,

quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định tại các Điều 3, 6, 10, 12, 14 và 35, 37 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

[6] *Về các vấn đề khác:*

Đối với nguồn gốc số Heroine thu giữ trong vụ án: quá trình điều tra và tại phiên toà Quách Văn H khai đã được một người đàn ông tên Điệp (không biết lai lịch, địa chỉ) mua và đưa cho H cầm để cùng sử dụng. Cơ quan điều tra Công an TP Phủ Lý đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này, hiện đang tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo pháp luật. Xét thấy phù hợp, nên HĐXX không đề cập.

[7] *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[8] *Quyền kháng cáo:* Bị cáo được thực hiện quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo Quách Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Quách Văn H 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 9 năm 2017.

[2] Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Quách Văn Hà 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[3] Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong, số: 164/PC54-MT: “Mẫu vật hoàn trả QT01” của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 17 tháng 11 năm 2017 giữa Cơ quan CSĐT - Công an TP Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý).

[4] Căn cứ Điều 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo Quách Văn H phải nộp 200.000đ.

- *Án xử công khai sơ thẩm,* bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hà Nam;
- Viện KSND TP Phủ Lý;
- Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn An